TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2023
V/v:Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN, TỈNH KH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Vũ Tuyết Mỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

2. Ông Hồ Quang Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh KH tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Huynh - Kiểm sát viên.

Ngày12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 201/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*Bà Nguyễn Thị Thanh V - sinh năm 1975; trú tại: Thôn CM, xã VT, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Võ Thị Thái H - sinh năm 1992; trú tại: Thôn TL, xã VT, huyện VN, huyện VN, tỉnh KH. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 02 tháng 11 năm 2022, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20 tháng 02 năm 2023, Biên bản hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V trình bày:

Giữa bà V và chị Võ Thị Thái H - địa chỉ: Thôn TL, xã VT, huyện VN, tỉnh KH có quen biết nhau. Chị H có vay tiền của bà V nhiều lần, cụ thể số tiền như sau:

- Ngày 11/4/2020, chị H vay của bà V số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Ngày 20/8/2020, chị H vay của bà V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Ngày 08/9/2020, chị H vay của bà V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Ngày 10/12/2020, chị H vay của bà V số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Ngày 29/02/2021, chị H vay của bà V số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 10/02/2021, chị H vay của bà V số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Ngày 24/4/2021, chị H vay của bà V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Ngày 30/8/2021, chị H vay của bà V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Ngày 19/10/2021, chị H vay của bà V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tổng cộng số tiền vay là 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Khi vay, chị H có viết số tiền mỗi lần vay vào sổ của bà V và ký tên. Chị H còn có tên gọi khác là B. Hai bên không thỏa thuận ngày trả nợ và lãi suất. Khi nào cần tiền bà V sẽ báo trước để chị H chuẩn bị tiền trả nợ. Lãi suất hai bên thỏa thuận là cứ 1.000.000đồng là tiền lãi 60.000đồng. Chị H trả cho bà V tiền lãi đến khoảng tháng 03 năm 2021 thì không trả nữa. Việc trả lãi này hai bên chỉ giao nhận tiền chứ không có giấy tờ gì thể hiện. Đến khoảng cuối năm 2021, bà V nhiều lần gặp chị H để đòi tiền nhưng chị H hứa hẹn nhiều lần và không có khả năng trả nợ.

Bà V xác định đến nay chị Võ Thị Thái H còn nợ của bà số tiền gốc là 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Bà V yêu cầu chị H trả một lần toàn bộ số tiền này và không yêu cầu tính lãi.

* TạiBiên bản lấy lời khai của đương sự ngày 20 tháng 02 năm 2023, Biên bản hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa, bị đơn chị Võ Thị Thái H trình bày:

Giữa chị H và bà Nguyễn Thị Thanh V ở cùng xóm nên có quen biết nhau. Chị H có nhiều lần vay tiền của bà V, cụ thể như sau:

-Ngày 11/4/2020, vay bà V số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

- Ngày 20/8/2020, vay bà V số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

- Ngày 08/9/2020, vay bà V số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

- Ngày 10/12/2020, vay bà V số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

- Ngày 29/02/2021, vay bà V số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng).

- Ngày 10/02/2021, vay bà V số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

- Ngày 24/4/2021, vay bà V số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng).

- Ngày 30/8/2021, vay bà V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

- Ngày 19/10/2021, vay bà V số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tổng cộng số tiền vay là 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Mỗi lần vay tiền, chị H đến gặp bà V để viết số tiền cụ thể vào sổ, ký tên. Chị H có tên gọi khác là B. Chữ viết trong các tờ giấy có nội dung vay tiền bà V nộp cho Tòa là do chị H viết. Khi vay, hai bên không thỏa thuận thời hạn trả nợ. Khi nào cần tiền bà V sẽ báo trước cho chị H một thời gian để chị H trả. Đến cuối năm 2021, bà V nhiều lần đến đòi nợ nhưng vì lúc đó dịch bệnh Covid-19, chị H không có việc làm nên không có khả năng trả nợ cho bà V. Đối với tiền lãi, hai bên thỏa thuận miệng là cứ 10.000.000đồng thì chị H phải trả lãi 1.000.000đồng. Tuy nhiên chị H đã trả được cho bà V bao nhiêu tiền lãi và trả đến thời điểm nào thì chị H không nhớ vì chị H không lưu lại giấy tờ gì thể hiện việc này. Vì vậy, đối với số tiền lãi đã trả cho bà V thì chị H không yêu cầu xem xét lại.

Đến nay chị H còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng). Chị H xin trả mỗi tháng 1.000.000đồng, trả liên tục cho đến khi hết nợ.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thanh V yêu cầu chị Võ Thị Thái H -trú tại: Thôn TL, xã VT, huyện VN, tỉnh KHtrả nợ nên căn cứ theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án dân sự tranh chấp về hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh KH.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V đề nghị Tòa án buộc chị Võ Thị Thái H phải trả cho nguyên đơn một lần toàn bộ số tiền vay là 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) theo các giấy vay tiền mà bị đơn đã ký và không yêu cầu tiền lãi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20 tháng 02 năm 2023, biên bản hòa giải ngày 20 tháng 02 năm 2023 và tại phiên tòa: Bị đơn chị Võ Thị Thái H cũng thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Thanh V về thời gian vay, khoản tiền vay,

nghĩa vụ trả nợ; chị H xác định hiện tại còn nợ bà V số tiền 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng), đây là khoản nợ riêng của chị, không liên quan đến anh Nguyễn Văn Chính (chồng chị H) và chị H chịu trách nhiệm trả nợ cho bà V.

Căn cứ vào các giấy vay tiền lập vào các ngày: 11/4/2020, 20/8/2020, 08/9/2020, 10/12/2020, 29/02/2021, 10/02/2021, 30/8/2021 và 19/10/2021 có chữ ký xác nhận của chị Võ Thị Thái H và các lời khai của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Chị Võ Thị Thái H còn nợ bà Nguyễn Thị Thanh V số tiền 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Việc chị H không thanh toán tiền cho bà V số tiền trên đã vi phạm quy định về hợp đồng dân sự về vay tài sản; nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự; đồng thời gây khó khăn cho bà V trong việc thu hồi vốn cho vay, ảnh hưởng quyền lợi của bà V nên việc bà V khởi kiện yêu cầu chị H trả tiền cho bà là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Chị H xác định khoản tiền nợ bà V là nợ riêng của chị, đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chỉ yêu cầu chị H trả nợ mà không yêu cầu chồng của chị H (anh C) cùng trả nợ nên không cần buộc anh C phải liên đới cùng trả nợ.

Chị H đồng ý trả 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà V nhưng xin trả thành từng đợt, mỗi tháng trả 1.000.000đ (một triệu đồng) đến khi trả hết số nợ. Tuy nhiên, việc chị H đề nghị không được bà V đồng ý nên không có căn cứ chấp nhận.

Từ những nhận định và phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chị Võ Thị Thái H phải trả một lần cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V toàn bộ số tiền nợ là 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng).

Về tiền lãi: Bà V không yêu cầu chị H phải trả lãi nên Tòa không xem xét.

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thanh V được chấp nhận nên bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Võ Thị Thái H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là (80.500.000đồng x 5%) = 4.025.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 20/02/2023, chị H có Đơn xin miễn tiền án phí vì gia đình chị H thuộc trường hợp hộ cận nghèo ở địa phương. Vì vậy, miễn số tiền án phí dân sự sơ thẩm nói trên cho chị H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh V.

Buộc chị Võ Thị Thái H phải trả số tiền 80.500.000đ (tám mươi triệu năm trăm nghìn đồng) cho bà Nguyễn Thị Thanh V.

Quy định: Kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

- Miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.025.000đ (bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho chị Võ Thị Thái H.

- Bà Nguyễn Thị Thanh V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà V số tiền 2.013.000đ (hai triệu không trăm mười ba nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003735 ngày 22 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

3.Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh KH xét xử phúc thẩm.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh KH;
- VKSND tỉnh KH;
- VKSND huyện VN;
- Chi cục THADS huyện VN
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu AV;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Vũ Tuyết Mỹ